

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày: 25-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Khang – Nguyên Giáo viên Trường Tiểu học Vĩnh Thịnh 2 đã nghỉ hưu.

Bà Bùi Thị Thu Hiền – Bí thư đoàn Thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường – tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2017/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

Chu Tuấn A, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2001; sinh, trú quán: Thôn H - xã L - huyện Vĩnh T - tỉnh Vĩnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Anh T và bà Dương Thị Thu H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 57/2017/HSST ngày 30/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Dương Xuân H, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2001; sinh, trú quán: Thôn H - xã L - huyện V - tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Chu Tuấn A:* Bà Dương Thị Thu H, sinh năm 1976; trú tại: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do, là mẹ của bị cáo (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Xuân H:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; trú tại: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng, là mẹ của bị cáo (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Lương Trí T - Luật sư Văn phòng Luật sư Trí T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc – Là người bào chữa cho bị cáo Chu Tuấn A (có mặt)

Ông Lê Văn D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc – Là người bào chữa cho bị cáo Dương Xuân H (có mặt)

- *Bị hại:*

Anh Vũ Văn V, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Anh Đỗ Tuấn A, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn P, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 01/5/2002; Trú tại: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Cháu Dương Chí T, sinh ngày 27/12/2004; Trú tại: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1980; Trú tại: Thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Anh Phạm Dương T, sinh năm 1989 ; Trú tại: phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

-*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là bố đẻ cháu L (vắng mặt).

Anh Dương Chí Đ, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là bố đẻ cháu T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/8/2017, Chu Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS: 88G1- 288.33 đến quán Internet của chị Dương Thị D ở thôn Hòa Loan - xã Lũng Hòa để chơi. Tại đây, Tuấn A gặp Dương Xuân H và Nguyễn Văn L cũng đang chơi điện tử. Tuấn A rủ H và L đi đến thị trấn T- huyện V xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì H và L đồng ý. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe mô tô BKS 88G1- 288.33 chở L ngồi giữa, H ngồi sau cùng đi theo đường liên xã đến khu vực chợ G- thị trấn T rồi đi theo đường tỉnh lộ 304 về phía đường Quốc lộ 2A. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 304 thuộc địa phận thôn B- thị trấn T thì Tuấn A nhìn thấy ở trên vỉa hè bên phải theo chiều đang đi có 01 con chó cảnh thuộc giống chó Poodle lông xù màu trắng, tại vị trí hai tai, đuôi và 04 cổ chân được nhuộm màu tím thuộc sở hữu của anh Vũ Văn V, không có người trông giữ. Tuấn A bảo với H và L: “Con chó này đẹp, quay lại để bắt” thì L và H đều đồng ý. Do đã đi qua vị trí con chó trên khoảng 10m nên Tuấn A điều khiển xe quay lại đi đến cạnh vị trí con chó rồi dừng xe lại và quay đầu xe về hướng đi Quốc lộ 2A. Tuấn A xuống xe đi đến dùng hai tay ôm lấy con chó còn L, H vẫn ngồi trên xe cảnh giới. Sau khi bắt được con chó thì Tuấn A ngồi ở vị trí sau cùng của xe, H ngồi giữa, L ngồi trước cầm lái điều khiển xe đi về nhà ở của Tuấn A tại xã L. Khi về tới nhà, Tuấn A giấu con chó trong phòng, Tuấn A và H, L thống nhất với nhau là nếu ai muốn lấy con chó vừa trộm cắp được thì phải đưa cho 02 người còn lại mỗi người 200.000 đồng. Do biết con chó này có giá trị cao nên Tuấn A nhận lấy con chó này rồi đưa cho H và L mỗi người 200.000 đồng. Sau đó Tuấn A mượn điện thoại di động của H chụp ảnh con chó vừa trộm cắp được rồi nhắn tin và gửi ảnh qua địa chỉ facebook cho anh Phạm Dương T, để giao bán và thỏa thuận thống nhất bán con chó trên cho anh T với giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Tuấn A điều khiển xe mô tô đem theo con chó vừa trộm cắp được đến bán cho anh T lấy 3.500.000đ. Số tiền trên Tuấn A đã sử dụng mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S với giá 2.600.000 đồng, còn lại Tuấn A đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 20/8/2017 sau khi phát hiện bị mất trộm con chó, anh Vũ Văn V có đơn trình báo công an. Sau khi nhận được tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm trường và tổ chức điều tra theo quy định và đã tiến hành triệu tập làm việc đối với Chu Tuấn A, Dương Xuân H và Nguyễn Văn L. Tại cơ quan điều tra, Tuấn A, H và L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp con chó cảnh thuộc giống chó Poodle lông xù màu trắng thuộc sở hữu của anh Vũ Văn V như đã nêu trên.

Ngày 21/8/2017, cơ quan điều tra đã tạm giữ của anh Phạm Dương T 01 con chó là tang vật mà các đối tượng trộm cắp được của anh V có đặc điểm như nêu trên.

Ngày 21/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã Trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V định giá tài sản là con chó mà Chu Tuấn A, Dương Xuân H và Nguyễn Văn L đã trộm cắp được của anh Việt có giá trị là bao nhiêu.

Ngày 30/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã có bản kết luận định giá tài sản, kết luận: con chó trên có giá trị là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Chu Tuấn A và Nguyễn Văn L còn khai nhận, ngoài hành vi trộm cắp vào ngày 20/8/2017 tại thôn B nêu trên thì Tuấn A còn cùng L và Dương Chí T, sinh ngày 27/12/2004, trú tại xã L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác tại thị trấn T, cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/7/2017, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS: 88K1- 237.82 đến nhà Chu Tuấn A rủ Tuấn A đi đến thị trấn T xem ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, Tuấn A đồng ý. Khi L điều khiển xe mô tô phía sau chở Tuấn A đi đến cổng trường mầm non thôn H- xã L thì gặp Dương Chí T. Tại đây, Tuấn A và L rủ T đi cùng đến thị trấn T để trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Sau đó L tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T ngồi giữa, Tuấn A ngồi sau cùng đi đến thị trấn T rồi đi lòng vòng trong khu dân cư để tìm tài sản trộm cắp. Các đối tượng đi theo trục đường 304 thuộc địa phận thị trấn T đến khu vực chợ Chiều thuộc thôn B, thị trấn T. Tại đây có một ngõ nằm bên phải đường theo hướng từ chợ G – thị trấn T đi ra Quốc lộ 2A, các đối tượng điều khiển xe vào trong ngõ thì L phát hiện một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, BKS: 88L1- 284.90 của anh Đỗ Tuấn A dựng ngoài đường ngõ trước cổng nhà ông Nguyễn Văn M ở thôn Đ - thị trấn T. L quan sát xung quanh thấy không ai trông giữ, quản lý chiếc xe này nên nói với Tuấn A và T cùng đi vào để trộm cắp chiếc xe trên, Tuấn A và T đồng ý. Long điều khiển xe đi qua vị trí dựng chiếc xe mô tô và dừng trước cổng nhà chị Vũ Thị N (đối diện nhà ông M). Lúc này L bảo T đến dắt chiếc xe mô tô BKS 88L1-284.90 vào sân nhà chị N. Tại sân nhà chị N, L đưa cho Tuấn A chiếc tua vít để Tuấn A tháo ốc vít trên vỏ xe mô tô BKS 88L1-284.90 nhưng không tháo được. Sau đó L giữ đầu xe mô tô để Tuấn A dùng hai tay tháo rắc cắm dây điện phía đầu xe mô tô nối với ổ cắm điện còn T đứng canh giới. Sau khi Tuấn A tháo được dây điện nối với ổ cắm điện ở đầu xe mô tô thì L đạp nổ máy xe rồi dắt chiếc xe này ra ngoài đường ngõ và đưa Tuấn A điều khiển đi về xã L còn L cũng điều khiển xe mô tô của mình chở T đi theo Tuấn

A. Khi Tuấn A, L và T đi đến công trường mầm non thôn H - xã L thì T xuống xe đi về trước còn Tuấn A và L điều khiển 02 chiếc xe mô tô ra trục đường liên xã từ xã L đi xã C và tháo BKS 88L1-284.90 của chiếc xe vừa trộm cắp được ném xuống bụi cỏ ở rệ đường bên phải theo hướng từ xã L đi xã C. Sau đó L và Tuấn A thống nhất chiếc xe mô tô trộm cắp được trị giá 3.000.000 đồng và L lấy chiếc xe này làm phương tiện đi lại, L đưa Tuấn A 2.000.000 đồng để Tuấn A đưa T 1.000.000 đồng còn 1.000.000 đồng L không phải trả vì là công của L đi trộm cắp. Tuấn A đã đưa cho T 1.000.000 đồng nhưng T không lấy nên Tuấn A đã tiêu sài cá nhân hết số tiền 2.000.000 đồng nói trên.

Căn cứ vào lời khai của Tuấn A và Long, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành triệu tập Dương Chí T đến làm việc. Tại cơ quan điều tra T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 88L1- 284.90 của bản thân và L, Tuấn A như đã nêu trên. Đồng thời cơ quan điều tra đã thu giữ của L chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe wave màu sơn xanh-đen-bạc, xe không gắn BKS, số khung 1213DY536180, số máy HC12E536191 mà L cùng Tuấn A, T đã trộm cắp của anh Đỗ Tuấn A.

Ngày 19/9/2017, Cơ quan điều tra đã phối hợp với công an xã L tiến hành tìm kiếm chiếc biển số xe 88L1 – 284.90 tại nơi các đối tượng L và Tuấn A khai vớt chiếc biển số này nhưng không tìm thấy.

Ngày 25/9/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện V định giá tài sản là 01 chiếc xe mô tô Honda loại xe wave màu sơn xanh-đen-bạc mà Nguyễn Văn L, Chu Tuấn A và Dương Chí T đã trộm cắp của anh Đỗ Tuấn A như đã nêu trên có giá trị là bao nhiêu. Ngày 03/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V đã có bản kết luận định giá tài sản, kết luận chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên có giá trị là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 02/KSĐT-KT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Chu Tuấn A và Dương Xuân H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Chu Tuấn A, Dương Xuân H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Chu Tuấn A từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 57/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Yên Lạc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều

138 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Dương Xuân H từ 06 tháng đến 07 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Chu Tuấn A sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Xuân H sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong khoảng thời gian từ 13/7/2017 đến 20/8/2017, đối tượng Chu Tuấn A và đồng bọn đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thị trấn T. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/7/2017, tại khu vực nhà ông Nguyễn Văn M ở thôn Đ, thị trấn T, L cùng Chu Tuấn A và Dương Chí T đã lợi dụng sơ hở trộm cắp của anh Đỗ Tuấn A 01 chiếc xe mô tô Honda Wave BKS: 88L1-284.90 trị giá 8.000.000đ.

Lần 2: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/8/2017, Chu Tuấn A rủ Dương Xuân H và Nguyễn Văn L đi xe mô tô BKS 88G1- 288.33 đến địa phận thôn B, thị trấn T - huyện V để trộm cắp. Tại đây, Tuấn A, L và H phát hiện 01 con chó giống chó Poodle lông xù màu trắng, tại vị trí hai tai, đuôi và 04 cổ chân được nhuộm màu tím thuộc sở hữu đang đứng ở vỉa hè, không có ai trông giữ nên L và H đứng cạnh giới để Tuấn A bắt con chó trên bán lấy tiền tiêu xài. Hội đồng định giá tài sản kết luận con chó trên có giá trị là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Chu Tuấn A và Dương Xuân H đã đủ yếu tố để cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Tại thời điểm xét xử, mặc dù Bộ luật hình sự 2015 đã có hiệu lực pháp luật, thay thế cho Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng theo tinh thần hướng dẫn của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14...thì vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2]. Xét tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và làm hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án này, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Chu Tuấn A: Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sa đà vào cuộc sống thiếu lành mạnh dẫn đến phạm tội. Chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 57/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Điều đó thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tại lần thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/8/2017, bị cáo Chu Tuấn A còn là người rủ rê, khởi xướng và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung. Khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi, 01 tháng 24 ngày nên Hội đồng xét xử cần áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho bị cáo. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo bị áp dụng một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 là phạm tội hai lần trở lên. Mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên cần chấp nhận.

Bị cáo Dương Xuân H: tham gia trong vụ án này với vai trò đồng phạm. Khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 4 tháng 20 ngày nên cũng được áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho bị cáo. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng bốn tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hai tình tiết quy định tại điểm b, h là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn không có căn cứ để áp dụng. Vì trong vụ án này thiệt hại đã xảy ra và số tiền mà mẹ bị cáo H đã nộp thay cho bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V là số tiền do phạm tội mà có, cần truy thu sung quỹ Nhà nước chứ không được coi là số tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo chỉ được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Đó là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên trong thời gian bị cáo được tại ngoại để điều tra, Dương Xuân H lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 17/10/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc ra quyết định khởi tố bị can đối với H về tội trộm cắp tài sản. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy cũng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn như mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo mới tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp anh Vũ Văn V và anh Đỗ Tuấn A không có ý kiến đề nghị gì nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[5]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Cả hai bị cáo đều là người dưới 18 tuổi phạm tội nên theo nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn L và Dương Chí T tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm L mới 15 tuổi 02 tháng 13 ngày, T mới 13 tuổi 7 tháng 14 ngày, đều chưa đủ 16 tuổi, hành vi vi phạm thuộc tội phạm ít nghiêm trọng nên chưa cấu thành tội phạm. Do vậy Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/NĐ-CP của Chính phủ là phù hợp.

Đối với anh Phạm Dương T là người đã mua của Tuấn A con chó do Tuấn A, H và L trộm cắp được của anh V, quá trình điều tra xác định khi mua con chó này anh T không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con chó cái, loại chó cảnh thuộc giống chó Poodle lông xù màu trắng, tại vị trí hai tai, đuôi và 04 cổ chân được nhuộm màu tím mà Chu Tuấn A, Dương Xuân H và Nguyễn Văn L trộm cắp được của anh Vũ Văn V. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh V

nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V theo quy định. Sau khi nhận lại tài sản anh V không ý kiến đề nghị gì.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe wave màu sơn xanh-đen-bạc, xe không gắn BKS, số khung 1213DY536180, số máy HC12E536191 mà L giao nộp cho cơ quan điều tra, quá trình điều tra xác định được anh Đỗ Tuấn A mượn chiếc xe mô tô này của anh Nguyễn Đức Q. Đây là tài sản hợp pháp của anh Q nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Q theo quy định. Sau khi nhận lại tài sản anh Q không ý kiến đề nghị gì.

Đối với chiếc BKS: 88L1- 284.90 quá trình điều tra không thu hồi được nên cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm theo quy định, khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS: 88G1-288.33 mà Tuấn A sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ngày 20/8/2017, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Dương Thị Thu H (là mẹ đẻ của Chu Tuấn A), bà H mua lại chiếc xe này của anh Nguyễn Văn N trú tại xã P – huyện B – tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 20/8/2017 bà H không giao chiếc xe mô tô này cho Tuấn A và không biết việc Tuấn A sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS: 88K1-237.82 mà L sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ngày 13/7/2017, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn T (bố đẻ của Nguyễn Văn L), ông T mua chiếc xe này của anh Nguyễn Quang H trú tại xã H – huyện T – tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 13/7/2017, ông T không giao chiếc xe mô tô trên cho L và không biết việc L sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng có được do bán con chó trộm cắp được của anh Vũ Văn Việt, Chu Tuấn A đã sử dụng 2.600.000 đồng mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone5S, còn 900.000 đồng tiêu sài cá nhân hết. Sau đó Tuấn A đã bán chiếc điện thoại lấy tiền cùng với gia đình trả lại cho anh Phạm Dương T 3.500.000đ. Sau khi nhận tiền, anh T không có ý kiến, đề nghị gì.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà L trả tiền mua xe mô tô BKS: 88L1-284.90 trộm cắp được của anh Đỗ Tuấn A cho Chu Tuấn A, quá trình điều tra xác định đây là khoản tiền do phạm tội mà có, Tuấn A đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết số tiền này. L không yêu cầu Tuấn A phải trả lại cho L số tiền trên. Do vậy cần phải truy thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 2.000.000đ.

Đối với số tiền 400.000đ mà Chu Tuấn A đưa cho L và H mỗi người 200.000 đồng để Tuấn A lấy con chó trộm cắp được ngày 20/8/2017, quá trình điều tra xác định đây là tiền do phạm tội mà có, L và H đã tiêu sài cá nhân hết. Tuấn A không yêu cầu L và H phải trả lại số tiền này nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước. Ngày 05/01/2018, bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ của bị cáo H đã nộp tiền thay bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo Biên lai số AA/2015/0000382 nên cần xác nhận.

Đối với 01 chiếc tua vít mà L đưa cho Tuấn A sử dụng để tháo ốc vít tại đầu xe mô tô BKS: 88L1- 284.90, quá trình điều tra xác định sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô trên thì Tuấn A đã đưa cho L nhưng L làm rơi trên đường đi, cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa thu giữ được nên khi nào truy tìm được sẽ xử lý sau.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Chu Tuấn A và Dương Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chu Tuấn A và Dương Xuân H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Chu Tuấn A 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 57/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Xuân H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Truy thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Chu Tuấn A là tiền do phạm tội mà có.

Truy thu, sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Văn L và Dương Xuân H mỗi người 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có. Xác nhận bị cáo H đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo Biên lai số AA/2015/0000382.

Chu Tuấn A và Dương Xuân H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- CA huyện V;
- THADS huyện V;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang